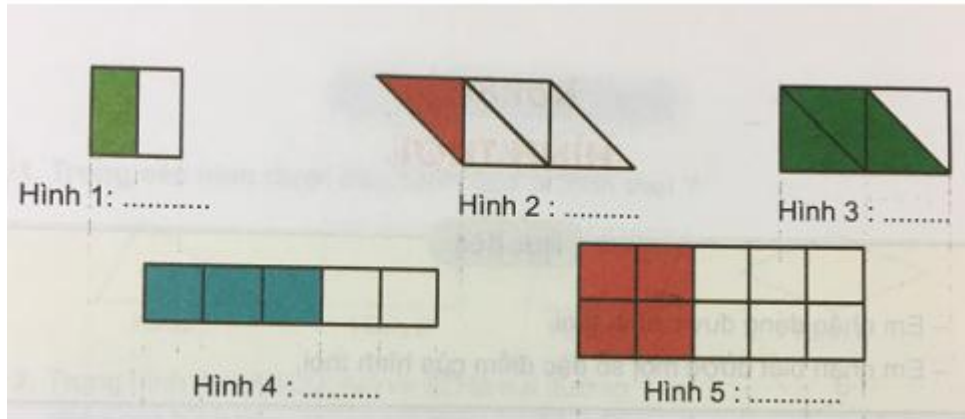


Câu 1 Trang 64 VNEN toán 4 tập 2

Viết phân số biểu thị phần đã được tô màu trong mỗi hình sau:



Phương pháp giải:

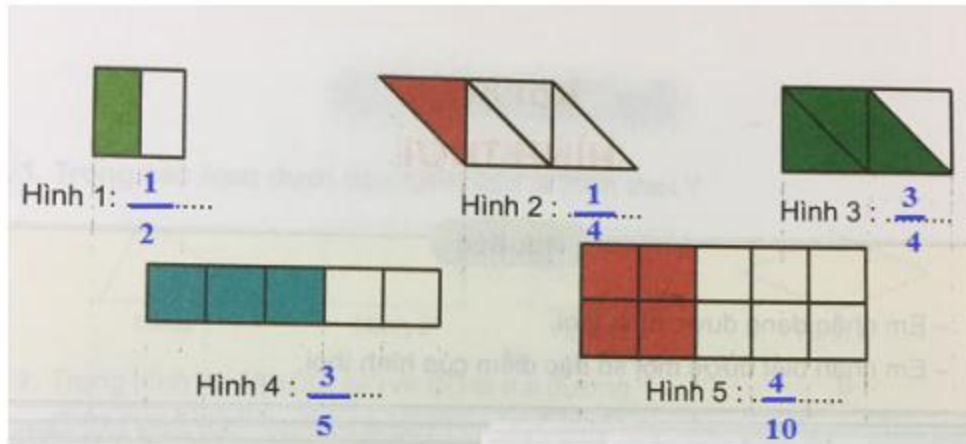
- Quan sát hình vẽ để viết phân số tương ứng với mỗi hình.
- Trong mỗi phân số, tử số chỉ số phần bằng nhau đã được tô màu và mẫu số chỉ tổng số phần bằng nhau.

Đáp án

Ví dụ mẫu: Hình 1 có tất cả 2 hình chữ nhật, trong đó có 1 hình được tô màu => Ta

có phân số là:

Tương tự cách làm như vậy ta có kết quả như sau:



Câu 2 Trang 65 VNEN toán 4 tập 2

a. Điền dấu $< = >$ vào chỗ chấm thích hợp:

b. Viết các phân số: theo thứ tự từ lớn đến bé.

Đáp án

a) • (vì $5 > 3$).

• (vì $3 < 4$).

Giải thích : Ta có :

Mà (vì $14 > 12$).

Vậy .

b) Ta có :

Mà (vì $36 > 20 > 18 > 6$).

Hay

Vậy các phân số đã cho được viết theo thứ tự từ lớn đến bé là

Câu 3 Trang 65 VNEN toán 4 tập 2

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Phân số $\frac{1}{2}$ bằng phân số nào dưới đây:

Đáp án

Ta có:

Vậy phân số $\frac{1}{2}$ bằng phân số $\frac{2}{4}$.

Chọn đáp án: A.

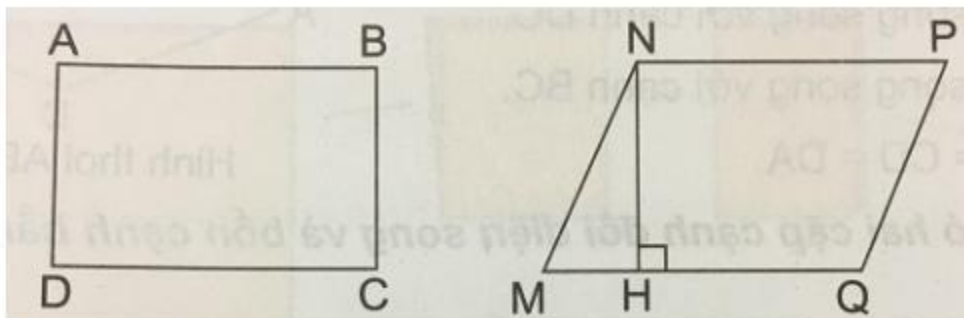
Câu 4 Trang 65 VNEN toán 4 tập 2

Tính:

Đáp án

Câu 5 Trang 65 VNEN toán 4 tập 2

Tính diện tích của mỗi hình theo số đo dưới hình vẽ:



$AB = 6\text{cm}$, $BC = 4\text{cm}$ $MQ = 6\text{cm}$, $NH = 4\text{cm}$

Đáp án

a. Diện tích hình chữ nhật ABCD là: $6 \times 4 = 24 \text{ (cm}^2\text{)}$

b. Chiều dài cạnh NH là: $6 \times \frac{2}{3} = 4 \text{ (cm)}$

Vậy diện tích hình bình hành MNPQ là: $6 \times 4 = 24 \text{ (cm}^2\text{)}$

Câu 6 Trang 65 VNEN toán 4 tập 2

Giải bài toán sau:

Biết lớp 4A có 35 học sinh. Số học sinh nam bằng $\frac{2}{5}$ số học sinh của lớp. Tính số học sinh nam và học sinh nữ của lớp 4A.

Tóm tắt

Lớp 4A: 35 học sinh

Học sinh nam: $\frac{2}{5}$ số học sinh của lớp

Học sinh nam: bạn?

Học sinh nữ: bạn?

Đáp án

Số học sinh nam của lớp 4A là:

$$(35 : 5) \times 2 = 14 \text{ (học sinh)}$$

Số học sinh nữ của lớp 4A là:

$$35 - 14 = 21 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: Nam 14 học sinh, nữ 21 học sinh.